

Số: 708/2019/QĐST-HNGĐ

Quận 9, ngày 20 tháng 9 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN 9 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212 và Điều 213, Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 và Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 745/2019/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 9 năm 2019 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản chung”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà Hoàng Thị T, sinh năm: 1979

Địa chỉ: Số 50/30 Ích Thạnh, Tổ 6, khu phố Phước Hiệp, phường Trường Thạnh, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông Nguyễn Huỳnh Ph, sinh năm: 1982

Địa chỉ: Số 50/30 Ích Thạnh, Tổ 6, khu phố Phước Hiệp, phường Trường Thạnh, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Người yêu cầu bà Hoàng Thị T và Ông Nguyễn Huỳnh Ph tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2007, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Ủy ban nhân dân phường Trường Thạnh, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 56, quyển số 01/2007 cấp ngày 26/7/2007. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa bà Hoàng Thị T và Ông Nguyễn Huỳnh Ph là hợp pháp.

Quá trình chung sống, vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã nhau, ông bà không còn tình cảm với nhau và đã sống ly thân với nhau từ năm 2016 cho đến nay. Trong thời gian ly thân ông bà cũng cố gắng hòa giải đoàn tụ với nhau nhưng không có kết quả. Nay ông bà cảm thấy vợ chồng không thể chung sống với nhau được nữa, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc Ông Ph, bà T yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho ông bà là có cơ sở.

[2] Về nuôi con chung: Có 01 người con chung tên Nguyễn Phương Trinh, sinh ngày 10/3/2008. Bà T, Ông Ph thỏa thuận: Bà T trực tiếp nuôi dưỡng người con chung, Ông Ph không cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Bà T, Ông Ph tự khai không có.

Về nợ chung: Bà T, Ông Ph tự khai không có.

Ngày 12 tháng 9 năm 2019, Tòa án lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành; Biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con và chia tài sản sau khi ly hôn về việc giải quyết vụ việc;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, Biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con và chia tài sản sau khi ly hôn không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Hoàng Thị T và Ông Nguyễn Huỳnh Ph thuận tình ly hôn;

Giấy chứng nhận kết hôn số 56, quyển số 01/2007, ngày 26/7/2007 do Ủy ban nhân dân phường Trường Thạnh, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho Ông Nguyễn Huỳnh Ph và bà Hoàng Thị T không còn giá trị pháp lý.

- Về nuôi con chung: Có 01 người con chung tên Nguyễn Phương Trinh, sinh ngày 10/3/2008. Bà Hoàng Thị T trực tiếp nuôi dưỡng người con tên Nguyễn Phương Trinh, Ông Nguyễn Huỳnh Ph không cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở. Nếu lợi dụng việc thăm nom để gây cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

- Về lệ phí hôn nhân và gia đình: 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) mỗi người nộp phải 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) và được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí bà T, Ông Ph đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2018/0026400 ngày 26/8/2019 tại Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà T, Ông Ph đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TPHCM
- Chi cục THADS Q.9
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- VKSND Q.9;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Tăng Thị Nguyệt